TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 14/9/2022
V/v*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang
Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ
Bà Phan Thị Thu Hương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11/8/2022 về việc: "*Ly hôn, Tranh chấp nuôi con*"

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2022/HNGĐ-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2022/QĐ-PT ngày 11/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐ-PT ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Cẩm T**, sinh năm: 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: xã Hưng L, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh H có luật sư Nguyễn Phúc L thuộc Văn phòng luật sư Công Lý Đại Việt (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, phường Tân P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021, bản tự khai ngày 21/11/2021 và các bản khai tiếp theo nguyên đơn chị Dương Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện đăng ký hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Xuân T (nay là Thị trấn Dầu G), huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/8/2009. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H không đồng ý cho chị T về thăm bố mẹ chị, mỗi lần chị T gọi điện thoại nói chuyện với mẹ hoặc ai trong gia đình chị thì anh H cũng chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm chị T. Mặt khác còn ngăn cấm chị T không được đưa con về thăm gia đình ông bà ngoại. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau thì anh H đánh chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đời sống chung không hạnh phúc. Tháng 3/2021 sau khi vợ chồng gây gổ, anh H đã đánh chị T nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp 1A, xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương để ở. Tháng 4 năm 2021 chị T thuê nhà tại ấp Hưng P, xã Hưng T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để sinh sống và mua bán trái cây. Kể từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, đây cũng chính là thời gian vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trước Tòa án chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung gồm Nguyễn Hoàng Minh L, sinh ngày: 29/3/2010, Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày: 17/12/2011 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày: 20/7/2018. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Bảo N. Chị T đồng ý giao cháu L và cháu T cho anh H nuôi dưỡng. Tạm thời chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện nay chị T làm nghề buôn bán trái cây, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng).Về chỗ ở, chị được cha mẹ ruột cho đất cất nhà riêng tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương nên đủ điều kiện nuôi con tốt.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/11/2021 và các bản khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Thời gian và hoàn cảnh kết hôn theo như chị T khai là đúng. Anh H và chị T cưới nhau vào năm 2009 là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân T (nay là thị trấn Dầu G), huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai. Ngày 10/8/2009, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh từ tiền bạc: anh H nghe thông tin từ

bên ngoài nói chị T vay nợ của rất nhiều người nhưng khi về nhà hỏi lại chị T thì chị nói không có nợ. Từ đó dẫn đến sự nghi kỵ của anh H đối với chị T. Anh nghĩ chị T sống không trung thực giấu giếm anh về chuyện tiền bạc. Vì vậy, vợ chồng thường gây gổ đời sống chung không hạnh phúc. Tháng 03/2021 chị T bỏ nhà ra đi cho đến nay, đây cũng chính là thời gian vợ chồng sống ly thân, Tại Tòa án, anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị T xin ly hôn thì anh H đồng ý.

- Về con chung: vợ chồng chung sống có 03 con chung gồm: Nguyễn Hoàng Minh L, sinh ngày 29/03/2010; Nguyễn Hoàng Minh T; sinh ngày 17/12/2011; Nguyễn Hoàng Bảo N; sinh ngày 20/7/2018 như chị T khai là đúng. Khi ly hôn anh H có yêu cầu nuôi hết 03 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Việc chị T xin nuôi cháu N, anh H không đồng ý. Bởi vì chị T không có nhà ở ổn định, chị T đi bán sầu riêng, đi sớm về khuya không có thời gian để chăm sóc con. Còn anh H có nhà ở ổn định đang sống cùng với mẹ ruột, có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho các con. Các con đang được anh H và bà nội cùng chăm sóc. Nghề nghiệp chính của anh H làm vườn, thu nhập từ vườn trồng sầu riêng của gia đình và thỉnh thoảng đi bán sầu riêng, thu nhập chính khoảng 300.000.000đ đến 400.000.000đ trong một vụ mùa.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung; không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/HNGĐ-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã áp dụng Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 55, 57, 81, 82, 83, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Cẩm T và anh Nguyễn Thanh H.

2. Tuyên xử:

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Cẩm T được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bảo N; sinh ngày 20/7/2018.

Giao cho anh Nguyễn Thanh H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Minh L; sinh ngày 29/03/2010; Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/12/2011.Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị T và anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị T và anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi cần thiết các

đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/5/2022, anh Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N cho anh H trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Anh H và chị T đều là lao động tự do, làm nghề buôn bán trái cây, thu nhập dựa trên lời khai của các đương sự, không có tài liệu để chứng minh.

Theo lời trình bày của chị T, hiện chị đã xây nhà xong ở xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương, tài khoản ngân hàng của chị có số dư 133 triệu đồng, có nghề buôn bán trái cây lâu năm. Trường hợp được Tòa án giao cháu N thì chị sẽ đưa về quê ngoại, có sự hỗ trợ của gia đình chị để nuôi dưỡng chăm sóc con. Ngoài ra, chị T còn trình bày chị bị anh H ngăn cản việc thăm con, đánh chị, đập điện thoại đốt xe mô tô của chị T bị công an xã Hưng L phạt 3.500.000 đồng. Qua xác minh là có thật và anh H cũng thừa nhận sự việc này. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm giao cho chị T được nuôi dưỡng chăm sóc cháu N là phù hợp, có căn cứ.

Theo kháng cáo và tại phiên tòa anh H cho rằng anh có nhiều điều kiện về kinh tế, vật chất hơn chị T và chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên không đủ tư cách đạo đức nuôi cháu N. Xem xét bức ảnh anh H cung cấp tại cấp sơ thẩm cho thấy chưa đủ cơ sở để xác định chị T có quan hệ với người đàn ông khác trong khi còn quan hệ hôn nhân với anh H, việc anh H cho rằng chị T không có tư cách đạo đức để nuôi con chỉ là ý nghĩ chủ quan của anh H. Trong khi theo quy định của pháp luật, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái nên ý kiến của anh H là trái với quy định của pháp luật. Cháu N hiện nay mới được 4 tuổi, lại là cháu gái nên cấp sơ thẩm giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp, bảo đảm quyền lợi chính đáng của cháu N cũng như chị T.

Do vậy, kháng cáo của anh Nguyễn Thanh H là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2022/HNGĐ – ST, ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H phát biểu quan điểm: việc chị T có quan hệ tình cảm với người khác khi chưa ly hôn với anh H (thể hiện qua hình ảnh chị chụp chung với người đàn ông khác) là vi phạm pháp luật và không có đủ tư cách để nuôi dạy con. Anh H có thừa khả năng để nuôi cả 03 con, điều kiện nuôi con của anh H cũng nhỉnh hơn chị T. Việc chăm sóc các cháu từ trước đến nay đều do mẹ ruột của anh H (bà nội) thực hiện, 3 cháu ở chung với nhau cũng sẽ vui hơn là tách ra đứa ở với bố, đứa ở với mẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh H làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về con chung: anh H và chị T có 03 con chung gồm: Nguyễn Hoàng Minh L, sinh ngày 29/03/2010; Nguyễn Hoàng Minh T; sinh ngày 17/12/2011; Nguyễn Hoàng Bảo N; sinh ngày 20/7/2018. Khi ly hôn, chị T xin nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, còn cháu L và cháu T giao cho anh H nuôi dưỡng. Anh H không đồng ý mà yêu cầu nuôi hết 03 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Chị T sống bằng nghề mua bán trái cây có thu nhập; về chỗ ở ổn định được cha mẹ cho đất cất nhà riêng tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu N. Mặt khác, cháu N hiện nay mới được 04 tuổi, lại là con gái nên giao cho chị T nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn cho việc chăm sóc. Anh Nguyễn Thanh H cho rằng chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, tùy tiện chụp hình cô dâu chú rể đăng lên mạng trong thời gian 02 người ly thân là vi phạm pháp luật nên không có tư cách nuôi dạy con nên người là không đúng. Anh H không có chứng cứ chứng minh chị T sống chung như vợ chồng với người đàn ông khác trong thời gian hai người chưa ly hôn mà chỉ có hình ảnh chị T chụp hình chung với người đàn ông khác. Những hình ảnh này được chụp trong thời gian anh

chị đã sống ly thân và sau khi chị T đã nộp đơn xin ly hôn lên Tòa án. Bản thân anh H cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn. Ngoài ra, hồ sơ còn thể hiện anh H có hành động tạt nước, đập điện thoại của chị T khi chị về thăm con trong thời gian 02 người ly thân nên không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H: giao cả 03 con chung cho anh H nuôi được.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Thanh H không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, bác đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh H, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2022/HNGĐ-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 55, 57, 81, 82, 83, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Cẩm T được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bảo N; sinh ngày 20/7/2018.

Giao cho anh Nguyễn Thanh H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Minh L; sinh ngày 29/03/2010; Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 17/12/2011.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị T và anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị T và anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc

thẩm anh đã nộp tại Biên lai thu số 0008793 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Trang